BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12-02/QĐ-KTCNHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỜNG CĐ KINH TẾ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-BLĐTBXH, ngày 12 tháng 05 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Kinh tế Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Kinh tế Hà Nội thành Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025";

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-BLĐTBXH ngày 25 tháng 07 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025";

Căn cứ vào điều lệ Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội;

Xét đề nghị của Phòng Công tác Học sinh sinh viên và Hướng nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên và học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, các đơn vị trực thuộc và học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

TS. Nguyễn Thị Bích Vượng

Scanned with CamScanner

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

Của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên và Học sinh sinh viên

Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội

(Ban hành theo Quyết định số 12-QĐ/QĐ-KTCNHN ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh sinh viên, phụ huynh và trong xã hội; Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh sinh viên được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên đang làm việc và học tập tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội.

Điều 2. Mục đích

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh sinh viên, với phụ huynh và trong quan hệ xã hội. Đồng thời quy định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh sinh viên đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của người lao động.

3. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, nhân viên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Scanned with CamScanner

4. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại người học hằng năm.

Chương II

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 3. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh sinh viên của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường và của ngành, gìn giữ, phát huy truyền thống "Dạy tốt-Học tốt".

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thích nghề dạy học; có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh sinh viên, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh sinh viên, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế, Nội quy của nhà trường, của ngành giáo dục nghề nghiệp.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

Điều 5. Lối sống, tác phong

Scanned with CamScanner

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau; chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh sinh viên, với tiền đồ của dân tộc.

Chương III

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, NHÂN VIÊN, GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ

I. Yêu cầu đối với cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên

1. Phát hiện việc thực hiện sai hoặc không đầy đủ, không đúng quy định của đồng nghiệp để kịp thời đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc phản ảnh với Ban Giám hiệu.

2. Dạy học và giáo dục đúng theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo quy định; kiểm tra, đánh giá, vào điểm, nhập điểm, ghi Sổ lên lớp và Sổ tay giáo viên đầy đủ, đúng quy định; quản lý học sinh sinh viên trong các hoạt động giáo dục, tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện giảng dạy theo định hướng của nhà trường và của ngành giáo dục nghề nghiệp.

Scanned with CamScanner

3. Thực hiện điều động, phân công của Ban Giám hiệu, của lãnh đạo cấp trên; chịu sự kiểm tra, giám sát của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

4. Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật viên chức, công chức; Điều lệ trường Cao đẳng; Quy chế và nội quy của Trường.

5. Hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, của Trường.

6. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; đối xử công bằng, tôn trọng học sinh sinh viên; bảo vệ các quyền lợi chính đáng của học sinh sinh viên.

7. Gìn giữ, vun đắp và phát huy truyền thống "Dạy tốt-Học tốt"; luôn ý thức bảo vệ truyền thống của Trường.

Điều 7. Quy định về việc chấp hành các quyết định đối với cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên

1. Cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên khi thi hành nhiệm vụ, công vụ phải chấp hành quyết định, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; phải phối hợp với các thành viên khác của Hội đồng trường. Khi thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền nếu cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên phát hiện quyết định đó trái pháp luật hoặc không phù hợp với thức tiễn thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định. Trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả gây ra do thực hiện quyết định đó.

2. Ban Giám hiệu phải thường xuyên kiểm tra việc cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên thực hiện Quyết định, các ý kiến chỉ đạo, cùng với lắng nghe ý kiến của họ về tính khả thi và tính hợp lệ của các quyết định đã đưa ra để điều chỉnh kịp thời.

Điều 8. Quy định trong giao tiếp

1. Cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên khi đến trường giảng dạy, làm việc, hội họp tại trường và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải mặc trang phục đúng quy định; phải giữ gìn uy tín, danh dự cho nhà trường, lãnh đạo và đồng nghiệp.

2. Trong giao tiếp với công dân, phụ huynh học sinh sinh viên tại trường thì phải có thái độ lịch sự, hoà nhã, văn minh.

3. Ban Giám hiệu phải nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên để có cách thức điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến của giáo viên, nhân viên; tôn trọng và tạo niềm tin

Scanned with CamScanner

cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên khi bị phản ảnh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

4. Cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành nhà trường để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

5. Trong quan hệ đồng nghiệp cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình cộng sự bảo đảm sự đồng thuận, hiệp lực chung cho sự nghiệp giáo dục và danh dự của nhà trường.

II. Những điều cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên không được làm

Điều 9. Quy định chung

1. Cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên phải chấp hành các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức, Luật phòng, chống tham nhũng và các quy định khác của pháp luật.

2. Cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên khi thực thi nhiệm vụ, công vụ không được mạo danh để giải quyết công việc; không được mượn danh nhà trường, tập thể giáo viên để thực hiện ý đồ cá nhân.

Điều 10. Các quy định cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên của nhà trường không được làm trong quan hệ nhiệm vụ, công vụ

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà cho học sinh sinh viên và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến với học sinh sinh viên; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của học sinh sinh viên và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp và người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

5. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định.

Scanned with CamScanner

6. Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

7. Không gây bè phái, làm mất đoàn kết trong Hội đồng sư phạm và trong sinh hoạt tại cộng đồng. Không được đặt điều sai sự thật để khiếu kiện, cũng như không được che giấu, bưng bít và làm sai lệch nội dung các phản ánh với Ban Giám hiệu, hoặc với lãnh đạo cấp trên.

8. Không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Không được tiết lộ các bí mật của Nhà nước, bí mật của nhà trường, bí mật công tác và bí mật đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

9. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nền nếp của nhà trường.

10. Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma tuý, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu trữ, truyền bá văn hoá phẩm độc hại.

11. Không được có hành động vượt ngưỡng quan hệ thầy trò, hoặc quan hệ bất chính với đồng nghiệp.

12. Không được cố tình kéo dài thời gian hoặc từ chối sự phối hợp của đồng nghiệp khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

13. Không được làm mất, hư hỏng tài sản, thiết bị hoặc làm mất, sai lệch hồ sơ, tài liệu của nhà trường.

Điều 11. Các quy định cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên phải làm trong quan hệ xã hội

1. Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử để người dân tin tưởng.

2. Hướng dẫn người dân tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Tuyên truyền phổ biến pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, đường lối của Đảng trong cộng đồng dân cư; hướng dẫn cộng đồng dân cư phát triển kinh tế gia đình.

Scanned with CamScanner

4. Tuyên truyền cộng đồng dân cư thực hiện kế hoạch dân số và gia đình, phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khoẻ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Hưởng ứng thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá theo quy định chung và của cộng đồng.

Điều 12. Những việc cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên không được làm trong quan hệ xã hội

1. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.

2. Không được sử dụng các tài sản, phương tiện công cho các hoạt động cá nhân không thuộc hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Không tổ chức các hoạt động cưới hỏi, sinh nhật, tân gia, thăng chức của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi.

4. Không tham gia chơi cờ bạc, cá độ, sử dụng chất kích thích gây nghiện, say xỉn, gây gổ hoặc hành hung người khác, vi phạm luật giao thông.

Điều 15. Các quy định cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên không được làm trong ứng xử nơi công cộng

1. Không được vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc nơi công cộng; không được vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự văn minh, tiến bộ của xã hội.

2. Không được vi phạm các quy định về chuẩn mực đạo đức đã được pháp luật quy định, các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

3. Không xả rác, phóng uế bừa bãi nơi công cộng.

4. Không được có hành động vô tình hay cố ý làm hư hỏng tài sản nơi công cộng; không được có thái độ bàng quan với học sinh sinh viên, đồng nghiệp khi hữu sự nơi công cộng.

Chương IV

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH SINH VIÊN

Scanned with CamScanner

TRONG NHÀ TRƯỜNG VÀ ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

Điều 16. Quan hệ ứng xử đối với bản thân

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

2. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông.

3. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

4. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

5. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

6. Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp đoàn, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá…Có ý thức giữ gìn cở sở vật chất, cây xanh của nhà trường…

7. Đến trường trang phục phải đúng quy định: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập sinh hoạt ở nhà trường, đi học phải mặc đúng trang phục đúng quy định, không mặc áo không cổ, quần áo ở nhà hay quá ngắn, có hình thù kì quái, câu chữ phản cảm, mất thẩm mĩ của học đường…, không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm loè lẹt, tóc phải gọn gàng, sinh viên nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hớt tóc để bườm, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài…

Điều 17. Quan hệ ứng xử đối với bạn bè

1. Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện.

2. Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện.

3. Không được bao che khuyết điểm cho bạn; Không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; Giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới;

4. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội… để nói xấu, tuyên truyền nhằm lôi kéo, bôi nhọ, kích động người khác và thực hiện những hành vi trái với quy định.

Scanned with CamScanner

5. Không được gây gổ, xích mích, làm tổn thương đến tinh thần, sức khỏe, danh sự và nhân phẩm của nhau.

Điều 18. Quan hệ ứng xử đối với giảng viên, cán bộ và nhân viên của Nhà trường

1. Có thái độ lịch sự, nhã nhặn, tôn trọng thầy cô giáo, cán bộ và nhân viên của Nhà trường.

2. Tích cực hợp tác với cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường trong các hoạt động giáo dục, đào tạo của Nhà trường.

3. Dũng cảm đấu tranh, lên án những hành vi vụ lợi, vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu đi mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên và sinh viên.

4. Không được ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trong giờ học khi chưa được sự đồng ý của cán bộ, giảng viên.

5. Không được sử dụng mạng xã hội để cổ súy, đăng tải thông tin sai trái, lệch lạc, vi phạm chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

6. Không được xuyên tạc, nói xấu cán bộ, giảng viên và nhân viên của Nhà trường.

Điều 19. Quan hệ ứng xử đối với khách đến thăm và làm việc tại Trường

1. Khi đoàn công tác hoặc khách đến thăm và làm việc tại Trường, sinh viên phải có thái độ hòa nhã, cởi mở, thân thiện, lịch thiệp khi giao tiếp.

2. Chủ động, nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn khách đến thăm và làm việc trong mỗi hoàn cảnh cụ thể.

Điều 20. Quan hệ ứng xử đối với gia đình

1. Ứng xử trong xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.

2. Khi đi đâu phải xin phép cha, mẹ; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng.

3. Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

4. Ứng xử khi có khách đến nhà đảm bảo chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở lắng nghe.

5. Không nói chen vào hay đứng cạnh khi bố, mẹ nói chuyện với khách khi không được phép; Hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi cha, mẹ đang tiếp khách…

Điều 21. Quan hệ ứng xử đối với môi trường và tài sản công của nhà trường

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, duy trì cảnh quan môi trường; bỏ rác đúng nơi quy định.

Scanned with CamScanner

2. Bảo vệ cơ sở vật chất, không gian học tập của Nhà trường.

3. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của Nhà trường; phòng chống cháy, nổ.

4. Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa: tượng đài, vườn hoa, cây xanh... của Nhà trường.

5. Không giẫm chân, tự ý viết, vẽ, dán lên tường, bàn, ghế, ghế đá…

6. Không tự ý treo, dán áp phích, băng rôn, biểu ngữ khi chưa được sự cho phép của Nhà trường.

Điều 22. Quan hệ ứng xử ở nơi công cộng

1. Có cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ.

2. Không làm ồn ào, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác.

3. Khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cởi kính râm…

Điều 23. Quan hệ ứng xử ở trong lớp học

1. Thực hiện tốt nội quy lớp học.

2. Không sử dụng phương tiện liên lạc cá nhân như: máy nghe nhạc, điện thoại…

3. Không mang đồ ăn, thức uống vào lớp học.

4. Tắt điện, quạt điện, đóng cửa khi ra về.

Điều 24. Quan hệ ứng xử ở đối với thực hiện an toàn giao thông

1. Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

2. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

3. Tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường.

4. Thực hiện các quy định, nội quy tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng.

Chương V

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA NHÀ GIÁO, CÁN BỘ,

Scanned with CamScanner

NHÂN VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG VÀ ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

Điều 25. Quan hệ ứng xử đối với bản thân

1. Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng. Tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

4. Không nghe sử dụng điện thoại, làm việc riêng, việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

5. Tác phong, trang phục: trang phục phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm , không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

Điều 26. Quan hệ ứng xử đối với học sinh sinh viên

1. Trong mọi tình huống, mỗi cán bộ giáo viên luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh sinh viên lên hàng đầu.

2. Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh sinh viên; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh sinh viên. Ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự , thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh sinh viên.

3. Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh sinh viên; quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt; học sinh sinh viên chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh sinh viên sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho học sinh sinh viên phấn đấu vươn lên.

4. Tôn trọng nhân cách của học sinh sinh viên, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh sinh viên.

5. Không có thái độ trù dập học sinh sinh viên.

6. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh sinh viên noi theo.

Điều 27. Quan hệ ứng xử đối với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

Scanned with CamScanner

1. Đối với cán bộ lãnh đạo – quản lý.

a) Cán bộ, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

b) Chỉ có người đứng đầu nhà trường mới có quyền phát ngôn, cung cấp thông tin ra bên ngoài nhà trường.

c) Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian.

d) Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ.

e) Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

f) Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo.

g) Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên.

h) Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên.

i) Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của nhà trường.

j) Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

2. Đối với cấp dưới

a) Lãnh đạo nhà trường phải gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt.

b) Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới.

c) Nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh sinh viên để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên.

e) Tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

f) Bảo vệ danh dự của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên, học sinh sinh viên khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

g) Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

h) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính,

Scanned with CamScanner

việc thực hiện quy chế chuyên môn.

i) Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình.

j) Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

3. Đối với đồng nghiệp.

a) Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự nhà trường.

b) Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

c) Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi. Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người.

d) Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp.

e) Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

f) Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa.

g) Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

h) Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị;

i) Không bè phái gây chia rẽ nội bộ.

j) Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 28. Quan hệ ứng xử đối với các cơ quan, trường học và khách đến làm việc

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp.

2. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống.

3. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

4. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác biết (trừ khi Hiệu trưởng chỉ thị).

5. Công tâm, tận tuỵ khi thi hành công vụ.

6. Nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc.

Scanned with CamScanner

7. Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch.

8. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khác.

9. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 29. Quan hệ ứng xử đối với người thân trong gia đình

1. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

2. Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú.

3. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận.

4. Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định.

5. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

6. Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

Điều 30. Quan hệ ứng xử đối với phụ huynh học sinh sinh viên

1. Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của phụ huynh học sinh sinh viên, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

2. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình.

3. Thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục học sinh sinh viên tiến bộ.

4. Tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh sinh viên tham gia học tập.

5. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của phụ huynh học sinh sinh viên, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 31. Quan hệ ứng xử đối với môi trường và tài sản công của nhà trường

1. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp.

2. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

3. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng vi tính, phòng y tế và phòng làm việc).

4. Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ

Scanned with CamScanner

giảng dạy trong nhà trường.

Điều 32. Quan hệ ứng xử đối với người dân nơi cư trú

1. Gương mẫu thực hiện và vận động người dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

2. Kính trọng, lễ phép với người già, người lớn tuổi.

3. Cư xử đúng mức với mọi người. Tương trợ, giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình có nghĩa với hàng xóm, láng giềng.

4. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú.

5. Không tham gia, kích động, bao che các hành vị trái pháp luật.

Điều 33. Quan hệ ứng xử đối với cộng đồng xã hội

1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.

2. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

3. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng.

4. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

5. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.

6. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên.

2. Công khai Quy tắc này trên Cổng thông tin điện tử của trường.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên.

4. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên của trường.

Điều 35. Trách nhiệm của các đơn vị thực hiện

Scanned with CamScanner

1. Phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám hiệu tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả việc thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa học đường của người học tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội. Tham mưu, đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật những cá nhân thực hiện tốt hoặc vi phạm quy tắc ứng xử văn hóa học đường.

2. Các đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính -Tổng hợp; Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Nghiên cứu khoa học; Phòng Hợp tác trong nước và Quốc tế; Các Khoa; Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các đơn vị liên quan cùng phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa học đường.

3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội sinh viên chịu trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện quy tắc ứng xử này đến người học.

Điều 36. Trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên của trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.

2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.

3. Khi phát hiện cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban Giám hiệu.

Điều 37. Trách nhiệm của học sinh sinh viên

1. Học sinh sinh viên đang học tập tại Trường phải có trách nhiệm thực hiện tốt quy tắc này, đồng thời vận động, nhắc nhở bạn bè trong lớp, trong Khoa cùng tham gia thực hiện.

2. Khi cần phản ánh những thông tin có liên quan trong quá trình thực hiện, tùy theo mức độ và tính nghiêm trọng của sự việc, học sinh sinh viên báo cáo trực tiếp với bộ phận có trách nhiệm quản lý (Khoa hoặc đơn vị chủ quản, Phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên, các phòng có liên quan); hoặc gửi thư điện tử vào địa chỉ mail là: congtacsinhvien.hateco@gmail.com. Những thông tin phản ánh sẽ được xử lý hoặc báo cáo Ban Giám hiệu và giao các đơn vị có liên quan kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 38. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trong từng năm học, kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa đối với cán bộ, nhân viên, giáo viên, giảng viên là một tiêu chí để đánh giá thi đua khen thưởng; còn đối với học sinh sinh viên thì là tiêu chí để xét điểm rèn luyện, thi đua, khen thưởng, kỷ luật

Scanned with CamScanner

hàng năm đối với sinh viên các lớp cũng như để đánh giá, xếp loại công tác sinh viên của các Khoa trực thuộc Trường.

2. Những vi phạm trong việc thực hiện Quy tắc ứng xử này tùy theo mức độ sẽ được Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật của nhà trường xem xét và xử lý theo quy định hiện hành.

3. Quy tắc ứng xử văn hóa này được thực hiện từ năm học 2023 - 2024, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc sẽ được xem xét, điều chỉnh sửa đổi./.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

TS. Nguyễn Thị Bích Vượng

Scanned with CamScanner